

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: 122 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 18 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch triển khai
thực hiện công tác tư pháp năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 47/TTr-STP ngày 15 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch công tác tư pháp năm 2018 của Sở Tư pháp (kèm Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác tư pháp năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT.UBND tỉnh (thay b/c);
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: NC, TH, TTTTĐT;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng

Số: 46 /KH-STP

Bến Tre, ngày 15 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác tư pháp năm 2018

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018 tại Phần thứ hai Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2018 và Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai công tác tư pháp năm 2018 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm triển khai thực hiện đạt hiệu quả công tác tư pháp theo phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 của Bộ Tư pháp, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh năm 2018.

b) Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh, công tác tư pháp phải bám sát và phục vụ yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh.

c) Phát huy tinh thần đoàn kết, tính chủ động, sáng tạo và các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

2. Yêu cầu

a) Công tác tư pháp năm 2018 tiếp tục tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành; từng bước đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh; xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả.

b) Việc triển khai các lĩnh vực công tác chuyên môn phải đảm bảo bám sát Chương trình công tác của Bộ Tư pháp và nội dung của Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; công tác pháp chế

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Nâng cao chất lượng công tác ban hành VBQPPL của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng với quy định pháp luật, chú trọng vào đảm bảo tính khả thi của văn bản và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

Triển khai thực hiện kế hoạch công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của Ngành Tư pháp; tiếp tục triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL và tổ chức tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ công tác văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, đảm bảo tự kiểm tra 100% VBQPPL do UBND tỉnh ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền 100% VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện gửi đến theo đúng quy trình, thời gian quy định. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện năm 2018 và tổ chức triển khai thực hiện.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018 và tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, thường xuyên phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với văn bản của Trung ương và tình hình thực tế địa phương.

d) Thực hiện tốt việc cập nhật VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

1.2. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2009 của UBND tỉnh; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm 2018. Tiếp tục thực hiện chương trình truyền hình; viết tin, bài đăng trên Bản tin Tư pháp, Trang thông tin điện tử của Sở để tuyên truyền các quy định pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp

1.3. Công tác pháp chế

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế năm 2018 và triển khai thực hiện. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Công văn 4642/UBND-NC ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Tổ chức tập huấn cho công chức, nhân viên pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; từng bước triển khai thực hiện đầy đủ, chất lượng các nội dung quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở các đơn vị, địa phương. Tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phối hợp hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc về mặt pháp lý trong công tác xử lý vi phạm hành chính ở địa phương.

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi vụ việc xử phạt vi phạm hành chính, vụ việc đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về thẩm quyền và cách thức xác định các hồ sơ phức tạp trong công tác xử lý vi phạm hành chính.

b) Tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và cuộc sống người dân; đẩy mạnh kiểm tra, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật để có chính sách kịp thời; nghiên cứu, góp ý hoàn thiện và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi thi hành pháp luật.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở (PBGDPL)

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình PBGDPL sau khi tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW, Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI).

b) Đẩy mạnh PBGDPL đối với các bộ luật, luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua, có hiệu lực trong năm 2017, 2018; phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp. Tập trung hướng công tác PBGDPL về cơ sở và PBGDPL cho các đối tượng đặc thù. Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp triển khai công tác PBGDPL, bảo đảm sát với nhu cầu, đặc điểm của từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, địa phương, có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục; đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; kế thừa các mô hình PBGDPL có hiệu quả đã và đang được triển khai trên thực tế; phát hiện, đề xuất các mô hình, hình thức PBGDPL mới, sáng tạo, có hiệu quả để nhân rộng, triển khai. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật PBGDPL, Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các văn bản, đề án trong lĩnh vực này, nhất là Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

trong công tác PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

c) **Đẩy mạnh xã hội hóa công tác PBGDPL, huy động nguồn lực của toàn xã hội tham gia công tác này.** Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện PBGDPL. Huy động các luật sư, luật gia và những người làm công tác pháp luật khác tham gia thực hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với công tác PBGDPL; khuyến khích đội ngũ này thực hiện PBGDPL miễn phí cho các đối tượng đặc thù, yếu thế trong xã hội; triển khai các hoạt động hưởng ứng gắn với tổng kết 05 năm mô hình ngày pháp luật Việt Nam

d) **Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cho hòa giải viên và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, đảm bảo tỷ lệ hòa giải thành năm 2018 đạt trên 85%; thực hiện tốt công tác kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo, thống kê, sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở; đảm bảo kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.**

đ) **Tiếp tục xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy ước ấp, khu phố; rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế những quy ước vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội, truyền thống, thuần phong mỹ tục, bảo đảm tính hợp pháp, hợp hiến và thống nhất. Chú trọng sửa đổi, bổ sung nội dung quy ước theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh quy định quản lý việc sử dụng phương tiện phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và kinh doanh trên địa bàn tỉnh; theo đó bổ sung việc sử dụng các phương tiện phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa gia đình, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, văn hóa tín ngưỡng, quảng cáo bằng âm thanh và các hình thức tương tự vào quy ước, ấp khu phố văn hóa.**

e) **Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ tiêu chí ”xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”; theo dõi, thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật; rà soát, đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật bảo đảm đạt chuẩn theo quy định; có giải pháp phân đầu đạt kết quả cao hơn (nếu chưa đạt điểm tối đa theo quy định); rà soát, có giải pháp để thực hiện hiệu quả hơn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật còn hạn chế, khó khăn. Tiếp tục tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng, khả năng đáp ứng các tiêu chí tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trong năm 2018 đảm bảo thực chất. Chọn xã đặc biệt khó khăn để làm điểm, hỗ trợ về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Từ thực tiễn triển khai tiếp tục thông tin, kiến nghị, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả về đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.**

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) **Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch, Luật Quốc tịch, Luật nuôi con nuôi, và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024.**

Tổ chức sơ kết việc triển khai thi hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC.

Tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai thực hiện các nhiệm vụ bồi thường nhà nước đã được phân công theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở trong quá trình đăng ký hộ tịch; tăng cường kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

b) Tiếp tục thực hiện công tác nuôi con nuôi, trong đó tập trung triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi. Triển khai hiệu quả Chỉ thị về tăng cường công tác nuôi con nuôi trong tình hình mới sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tiếp tục phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác giải quyết việc nuôi con nuôi, công tác tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở nước ngoài, đặc biệt là trẻ em bị khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo không có cơ hội tìm gia đình thay thế ở Việt Nam.

c) Tiếp tục xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (LLTP); đôn đốc các ngành có liên quan cung cấp, rà soát, xác minh thông tin LLTP, cấp phiếu LLTP; tăng cường lập LLTP, cập nhật thông tin LLTP bổ sung; thực hiện cung cấp bản LLTP và thông tin LLTP bổ sung cho Trung tâm LLTP quốc gia; đối chiếu thông tin LLTP; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp phiếu LLTP trực tuyến, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến tích hợp với dịch vụ nhận hồ sơ, trả kết quả cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung, cách thức tiến hành và hiệu quả của phương thức cấp phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính và đăng ký cấp phiếu LLTP trực tuyến để người dân biết về tiện ích mang lại khi thực hiện yêu cầu cấp phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch phát triển luật sư phục vụ hội nhập cũng như chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 tại tỉnh Bến Tre; nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội; chất lượng, số lượng đội ngũ luật sư trên địa bàn tỉnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; tham mưu UBND tỉnh trong việc chỉ đạo Đoàn luật sư chuẩn bị đại hội nhiệm kỳ.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện để các giám định viên ở từng lĩnh vực khác nhau tham gia hoạt động giám định tư pháp; phát triển đội ngũ giám định viên tư pháp trên các lĩnh vực, nâng cao chất

lượng hoạt động giám định để ngày càng đáp ứng tốt hơn cho hoạt động tố tụng cũng như thực hiện tốt yêu cầu giám định của người dân; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

c) Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Luật đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên năm 2015, định hướng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục thi hành Luật Công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động công chứng; thực hiện Quy hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 2410/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh; triển khai phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng đến các Văn phòng công chứng; xây dựng Quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; Đề án thành lập Văn phòng Thừa phát lại tại Bến Tre sau khi Bộ Tư pháp phê duyệt.

đ) Tổ chức đánh giá chất lượng vụ việc TGPL năm 2018, chú trọng nâng cao chất vụ việc TGPL, bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL và truyền thông về TGPL tại các xã nghèo bãi ngang ven biển theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định 32/2016/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020.

Tiếp tục cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng, hiệu quả như: Tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, TGPL lưu động, sinh hoạt câu lạc bộ TGPL, hòa giải; duy trì sinh hoạt câu lạc bộ TGPL ở các xã nông thôn mới theo kế hoạch đề ra...; tập huấn kiến thức pháp luật cho trợ giúp viên, chuyên viên và cộng tác viên. Tập trung triển khai thi hành Luật TGPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả ở địa phương, trong đó: tập trung thực hiện vụ việc TGPL; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL; nâng cao năng lực của đội ngũ người thực hiện TGPL; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025.

6. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp bảo đảm đủ về số lượng, có trình độ, chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công việc theo hướng tinh giản biên chế hành chính, hướng đến mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các văn bản có liên quan.

b) Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, bảo đảm đủ số lượng và chất lượng, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình

mới; làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa, quan tâm trẻ hóa đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là công chức, viên chức nữ.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp đúng quy định của pháp luật.

b) Duy trì và thực hiện tốt công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí, không để tiêu cực, tham nhũng, lãng phí xảy ra; thực hiện Luật Tiếp công dân, các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực tư pháp theo quy định pháp luật. Tập trung thanh tra, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở, Phòng tư pháp các huyện, thành phố kết hợp kiểm tra công tác chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức hành nghề công chứng và Văn phòng luật sư trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác chỉ đạo, điều hành; ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

a) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức phù hợp với đổi mới hệ thống chính trị và yêu cầu tại Kế hoạch số 6866/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức năm 2017; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tư pháp từ tỉnh đến cơ sở thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ nhân dân. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quyết định các công việc của cơ quan. Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc kỷ luật hành chính trong hoạt động công vụ, hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tư pháp về việc cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp không uống rượu, bia trong ngày làm việc, Công văn số 6045/UBND-TH ngày 14 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực thi chế độ công vụ, công chức, viên chức.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát động phong trào thi đua Khu vực đồng bằng sông Cửu Long, thi đua Khôi các cơ quan tư pháp, thi đua “Đồng Khởi mới”, thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”, thi đua “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016 - 2020, thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính” giai đoạn 2016 - 2020 và các phong trào thi

đưa khác do Bộ Tư pháp phát động. Theo dõi các mặt công tác của Ngành bảo đảm chính xác, kịp thời. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, phòng chống cháy nổ, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện tốt văn hóa nơi công sở; cải tiến, nâng cao công tác quản lý hành chính nhà nước theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

a) Tham mưu Giám đốc Sở tổ chức triển khai, phổ biến, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo.

b) Đảm bảo kinh phí và các điều kiện về vật chất, kỹ thuật phục vụ cho việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các phòng, trung tâm thuộc Sở

a) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung công việc nêu tại Mục II Kế hoạch này.

b) Định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả, gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc Sở.

3. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch chi tiết trình Chủ tịch UBND cùng cấp phê duyệt trước ngày 30 tháng 01 năm 2018 để tổ chức triển khai và thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương mình.

b) Định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở để tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch công tác tư pháp năm 2018, yêu cầu Thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở; Trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức triển khai thực hiện nghiêm./.

Nơi nhận:

- Như Mục III (thực hiện);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- VP. Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- GD, các PGD Sở (theo dõi, chỉ đạo);
- Lưu: VT, VP (LT).

GIÁM ĐỐC



Phan Tuấn Thanh